

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HS - ST

Ngày: 12 - 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khắc Nguyên và bà Phạm Thị Bích Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2023/ TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/ QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H - Sinh ngày 25/8/1989, tại thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm Bá Vân 3, xã Bình Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Văn H – Sinh năm: 1962 (Đã chết) và bà Phạm Thị C - Sinh năm: 1964; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Có 01 tiền án:

- Tại Bản án số 80/2019/HSST ngày 18/6/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên (Nay là thành phố Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong án phạt tù ngày 14/01/2021.

Tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 26/01/2010, Tòa án nhân dân thành phố Sông Công xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng về tội: Cố ý gây thương tích (Chấp hành xong ngày 26/01/2012).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2022 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Nguyễn Văn Ng - Sinh năm: 1965,
Nơi cư trú: Xóm L, xã B, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.
 2. Ông Trương Văn V - Sinh năm: 1974,
Nơi cư trú: Xóm B 3, xã B, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.
- (Đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 40 phút ngày 29/12/2022, Công an xã Bình Sơn, thành phố Sông Công tuần tra kiểm soát tại khu vực xóm Long Vân, xã Bình Sơn phát hiện Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát (BKS) 20N3-6090 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tàng trữ trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra hành chính H tự nguyện giao nộp 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng H đang cất giấu trong lòng bàn tay trái, H khai nhận là ma túy loại Heroine mua về sử dụng cho bản thân. Tổ công tác Công an xã Bình Sơn lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn H và tiến hành niêm phong, thu giữ vật chứng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công đã trưng cầu giám định số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn H. Tại bản Kết luận giám định số 162/KL-KTHS ngày 06/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,153 gam.*

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận như sau: Bản thân H nghiện ma túy từ năm 2013, loại ma túy H sử dụng là Heroine, hình thức sử dụng là tiêm chích. Khoảng 09h ngày 29/12/2022, H mượn xe mô tô BKS 20N3 – 6090 của bà Phạm Thị Chính (Sinh năm: 1964, trú tại: Xóm Bá Vân 3, xã Bình Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, là mẹ đẻ của H), đi từ nhà tại xóm Bá Vân 3, xã Bình Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đến một ngôi nhà của một người đàn ông không rõ tên tuổi trên đường Việt Bắc thuộc thành phố Thái Nguyên mua 01 gói ma túy với giá 100.000đ. Sau khi mua được ma túy, H cầm gói ma túy trong bàn tay trái, rồi điều khiển xe mô tô đi về xã Bình Sơn để tìm nơi sử dụng. Khi H đi đến đoạn đường thuộc xóm Long Vân, xã Bình Sơn, thành phố Sông Công thì bị tổ công tác Công an xã Bình Sơn kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 33/ CT - VKS ngày 04/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H về tội danh và điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H từ 30 - 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng còn lại trong vụ án theo quy định.

- Về án phí: Buộc bị cáo H phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn H không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì về hành vi phạm tội của mình, thừa nhận việc truy tố là không oan, đúng người, đúng tội. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo có ý kiến nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận, vì đã phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ kết luận:

Bị cáo Nguyễn Văn H là đối tượng nghiện chất ma túy từ năm 2013, nên bị cáo thường xuyên đi tìm mua ma túy về sử dụng. Khoảng 09 giờ 00 ngày 29/12/2022, bị cáo điều khiển xe mô tô BKS 20N3 - 6090 đi đến khu vực đường Việt Bắc, thuộc thành phố Thái Nguyên gặp và mua của người đàn ông không rõ, tên tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Mua xong, bị cáo cầm gói ma túy trên trong bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về đến khu vực xóm Long Vân, xã Bình Sơn, thành phố Sông Công thì bị tổ công tác Công an xã Bình Sơn phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng là 01 gói ma túy nêu trên, qua giám định là Heroine có khối lượng là 0,153 gam.

Xét hành vi mua ma túy và cất giữ ma túy loại Heroine có khối lượng 0,153 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân của bị cáo Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công truy tố bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 249 của BLHS quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;

...

c) Heroine, ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...”.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ của tội phạm là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo còn tiếp tay cho những kẻ buôn bán trái phép chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là: Tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Xét nhân thân, thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy nhiều năm, đã bị xử phạt tù nhiều lần về các tội phạm khác nhau, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu và coi thường pháp luật. Vì vậy, dù có giảm nhẹ phần nào về hình phạt, cũng cần nên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian phù hợp để cho bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy cũng như cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của BLHS thì người phạm tội còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, phạm tội không nhằm mục đích thu lợi bất chính. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của BLHS và Điều 106 BLTTHS, xử lý vật chứng vụ án như sau: Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định và

vỏ bao gói mẫu, xét thấy đây là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 20N3 - 6090 thuộc quyền sở hữu của bà Phạm Thị Chính là mẹ đẻ bị cáo. Ngày 29/12/2022 bị cáo mượn chiếc xe mô tô trên để sử dụng, nhưng bà Chính không biết việc bị cáo sử dụng đi mua ma túy, nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô nói trên cho bà Phạm Thị Chính quản lý, sử dụng là phù hợp.

[6]Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo, như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[7] Cần áp dụng Điều 329 của BLTTHS ra quyết định tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định.

[8]Về nguồn gốc số ma túy đã bị thu giữ, bị cáo H khai mua của một người không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người bán ma túy, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu một khoản án phí HSST nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

[10]Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của BLHS đối với Nguyễn Văn H;

- Điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, các Điều 329, 331, 333 của BLTTHS;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/12/2022.

3. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định khoản 5 Điều 249 của BLHS.

4. Ra Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn H với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau đây: 01 bì phong ký hiệu A1, bên trong chứa 0,143 gam chất ma túy Heroin còn lại sau giám định và vỏ bao gói

mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có vỏ bì niêm phong ký hiệu A1 và vỏ bao gói mẫu A1

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/4/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Sông Công và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên).

6. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST nộp vào ngân sách Nhà nước.

7. Thông báo quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Thái nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- THADS TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Toàn

